

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2024/DS-ST  
Ngày: 22-8-2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
- Bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền đề ngày 01-3-2024; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Chị Phan Thị Thanh V, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 9 ấp T, xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1965 và ông Phan Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 9 ấp T, xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Đinh Văn Đ trình bày:*

Ngày 30-11-2021, Ngân hàng N – chi nhánh Huyện D, tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và chị Phan Thị Thanh V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-20210687. Theo đó, chị V có vay của Ngân hàng 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, hạn cuối trả nợ ngày 14-11-2023, phân kỳ trả nợ lãi 03 tháng/ lần. Lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Chị V có thế chấp tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 181/03/2021/HĐTC ngày 30-11-2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 181/03/2021/HĐSĐBS ký ngày 14-11-2022 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – chi nhánh Huyện D. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng phần đất diện tích 1.014,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 155 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15-11-2023.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phan Thị Thanh V trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22-8-2024 theo hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-20210687 ngày 30-11-2021 là 343.458.904 đồng, bao gồm nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.972.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.486.301 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị V trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trong trường hợp chị V không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của chị V theo Hợp đồng bảo đảm số 181/03/2021/HĐTC ký ngày 30-11-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 181/03/2021/HĐSĐBS ký ngày 14-11-2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn chị Phan Thị Thanh V:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tham gia phiên làm việc; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị V vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu N và ông Phan Văn Đ trình bày:*

Ông bà là cha mẹ của chị Phan Thị Thanh V. Tài sản trên đất và quyền sử dụng phần đất diện tích 1.014,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 155 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là do ông bà tặng cho chị V vào năm 2019, chị V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, chị V đã bỏ đi làm ăn xa và ông bà đang quản lý sử dụng tài sản trên diện tích đất trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông bà không có ý kiến. Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là tài sản trên đất và quyền sử dụng phần đất diện tích 1.014,4m<sup>2</sup> trên thì ông bà cũng không có ý kiến vì toàn bộ tài sản trên ông bà đã tặng cho chị V.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc chị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22-8-2024 là 343.458.904 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị V trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trường hợp chị V không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Thanh V trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202106874. Chị V có địa chỉ tại tổ 9 ấp T, xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng là ông Đinh Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu N vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Ngày 30-11-2021, Ngân hàng và chị V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-20210687. Theo đó, chị V có vay của Ngân hàng 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, hạn cuối trả nợ ngày 14-11-2023, phân kỳ trả nợ lãi 03 tháng/ lần. Lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Tại báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5702-LDS-20220897 thể hiện chị V đã được nhận khoản tiền đã vay là 300.000.000 đồng thông qua giao dịch chuyển khoản vào tài khoản của chị V. Xét thấy, hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Khi vay tiền, chị V có thể chấp tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 181/03/2021/HĐTC ngày 30-11-2021 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T1 ngày 30-11-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 14-11-2022 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T1 ngày 14-11-2022; có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – chi nhánh Huyện D. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng phần đất diện tích 1.014,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 155 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã T1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng 11-2023 chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị V trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng trên là có căn cứ. Chị V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà mà không có lý do, thể hiện việc chị V đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị V trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22-8-2024 theo hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202106874 ngày 30-11-2021 là 343.458.904 đồng, bao gồm nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong

hạn 28.972.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.486.301 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị V trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trong trường hợp chị V không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của chị V theo Hợp đồng thế chấp số 181/03/2021/HĐTC ký ngày 30-11-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 181/03/2021/HĐSĐBS ký ngày 14-11-2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị V có trách nhiệm chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng và Toà án đã chi xong nên chị V phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị V phải chịu 17.172.945 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối chị Phan Thị Thanh V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Phan Thị Thanh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền đã vay là 343.458.904 (ba trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.972.603 đồng, nợ lãi quá hạn 14.486.301 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị V còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của chị V theo Hợp đồng thế chấp số 181/03/2021/HĐTC ký ngày 30-11-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 181/03/2021/HĐSĐBS ký ngày 14-11-2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Phan Thị Thanh V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 7.916.095 (bảy triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007488 ngày 25-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

Chị Phan Thị Thanh V phải chịu 17.172.945 (mười bảy triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Ngọc Hân**